

THỰC HÀNH QUYỀN DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ DƯỚI GÓC ĐỘ CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

LÊ XUÂN SANG*

Thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế luôn là vấn đề cần được hoàn thiện trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Bài viết phân tích bản chất, thực trạng và đề xuất định hướng nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế dưới góc độ của Bộ luật Hình sự.

Từ khóa: Thực hành quyền dân chủ; tăng cường pháp chế; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ; Bộ luật Hình sự.

Practicing democratic rights and strengthening the rule of law are always the important issues that need to be improved in the process of building a socialist rule-of-law State in Vietnam today. The article analyzes the nature, situation and proposed orientations to well address the relationship between performing democratic rights and strengthening the rule of law from the perspective of the Criminal Law.

Keywords: Practicing democratic rights; strengthening the rule of law; building a socialist rule-of-law State; relationships; Criminal Law.

NGÀY NHẬN: 11/7/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 17/8/2023

NGÀY DUYỆT: 18/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.332.2023.615>

1. Những vấn đề chung về thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Vấn đề thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta quan tâm từ rất sớm. Ngay từ khi nước nhà mới giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”¹. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đã và đang xây dựng, là mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế và của sự tiến bộ xã hội. Do đó,

thực hành và bảo đảm dân chủ là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng của nhà nước, “là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thuật ngữ dân chủ bao gồm: Dân là chủ (vị thế của Nhân dân) và Dân làm chủ (năng lực và trách nhiệm của Nhân dân)². Hai khía cạnh “Dân là chủ” và “Dân làm chủ” luôn đi liền với nhau, thể hiện vị trí, vai trò, năng lực và trách nhiệm của Nhân dân

* TS, Học viện Cảnh sát nhân dân

đối với Nhà nước. Nhân dân đã có quyền làm chủ thì đồng thời cũng phải thực hiện nghĩa vụ của người làm chủ. Quyền được bảo đảm bởi lợi ích và gắn liền với nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm. Dân chủ gắn liền với pháp luật, kỷ luật, kỷ cương xã hội.

Để bảo đảm và thực hiện tốt dân chủ phải coi trọng việc xây dựng *Hiến pháp* và pháp luật vì pháp luật chính là công cụ để bảo đảm, bảo vệ các quyền dân chủ cho Nhân dân trong thực tiễn. Tuy nhiên, dân chủ phải có kỷ cương, kỷ luật, bởi vậy cần phải sử dụng pháp chế, thực thi tốt pháp luật. Các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mối quan hệ giữa thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế là một trong những mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt trong giai đoạn đầy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Thực hành dân chủ chính là triển khai thực hiện trên thực tế những điều đã được cam kết, ghi nhận trong *Hiến pháp*, pháp luật về các quyền của công dân; tạo cơ hội, điều kiện cho người dân được hưởng các quyền của mình; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ các quyền dân chủ của Nhân dân; chú trọng thực hiện và không ngừng mở rộng các quyền dân chủ trong thực tế cho người dân. Điều 14 *Hiến pháp* năm 2013 quy định:

“Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo *Hiến pháp* và pháp luật”.

“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của Luật, trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”.

Quy định nêu trên khẳng định trách

nhiệm của Nhà nước trong mối quan hệ với quyền con người, quyền công dân, là cơ sở hiến định để bảo vệ và thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ngoài việc thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong *Hiến pháp*, còn thể hiện các cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các Điều ước quốc tế liên quan đến quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Tăng cường pháp chế chính là tăng cường các thiết chế pháp luật, sự quản lý xã hội bằng pháp luật và sử dụng pháp luật để điều hành, quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Pháp luật giúp thể chế hóa các quyền dân chủ cho Nhân dân, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời bảo đảm cho Nhân dân được thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ của mình, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Pháp chế càng được tăng cường thì các quyền dân chủ của Nhân dân càng được bảo đảm, lợi ích của Nhân dân càng được bảo vệ tốt. Thượng tôn pháp luật, tăng cường pháp chế là điều kiện tiên quyết để dân chủ được thực hành rộng rãi và thực chất.

Dân chủ mà không có kỷ cương, kỷ luật sẽ trở thành dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức, vô kỷ luật, thậm chí tạo điều kiện cho những kẻ cơ hội, phản động cực đoan tự do làm điều xấu, vi phạm pháp luật, xâm hại lợi ích của cộng đồng, Nhân dân, đe dọa đến sự ổn định chính trị của quốc gia. Vì vậy, tăng cường pháp chế là việc duy trì thực hiện những nguyên tắc và quy định của pháp luật, bảo đảm sự tuân thủ của các thành viên đối với những nguyên tắc, quy định đó để bảo đảm trật tự, ổn định xã hội, ngăn chặn những hành vi gây rối, phá hoại cuộc sống bình yên của Nhân dân.

2. Tăng cường pháp chế bằng pháp luật hình sự trong thực hành quyền dân chủ

Để bảo đảm và thực hiện tốt dân chủ phải coi trọng việc xây dựng *Hiến pháp* và

pháp luật. Bởi vì pháp luật chính là công cụ để bảo đảm, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân trong thực tế. Trong đó, pháp luật hình sự là một trong những công cụ quan trọng để Nhà nước thiết lập, duy trì sự cân bằng và sự ổn định của xã hội.

Để bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân được *Hiến pháp* ghi nhận, ngày 27/6/1985, Quốc hội thông qua *Bộ luật Hình sự* có hiệu lực từ ngày 01/01/1986, trong đó các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân được quy định tại Chương 3, Phần các tội phạm gồm 10 điều (từ Điều 119 - 128). Đến năm 1999, *Bộ luật Hình sự* mới được ban hành thay thế *Bộ luật Hình sự* năm 1985, các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân được quy định tại Chương XIII với 10 điều (từ Điều 123 - 132). Trong lần sửa đổi, bổ sung năm 2009, tội xâm phạm quyền tác giả đã bị loại bỏ (Điều 131).

Hiến pháp năm 2013 được ban hành thay thế *Hiến pháp* năm 1992 thể hiện một bước phát triển mới trong việc ghi nhận và bảo đảm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân. *Hiến pháp* năm 2013 xác định:

Quyền tự do của con người bao gồm: quyền tự do về thân thể; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền bất khả xâm phạm thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; quyền bình đẳng nam nữ; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền khiếu nại, tố cáo.

Quyền tự do, dân chủ của công dân bao gồm: quyền bầu cử; quyền ứng cử; quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân; quyền tự do hội họp; quyền tự do lập hội; quyền tự do ngôn luận; quyền tự do báo chí; quyền tiếp cận thông tin; quyền biểu tình; quyền lao động.

Các quan hệ này chủ yếu là quan hệ pháp luật tuyệt đối do một chủ thể mang

quyền, còn tất cả các chủ thể còn lại có nghĩa vụ. Chỉ có một số quan hệ là quan hệ pháp luật tương đối khi các bên chủ thể đều có quyền và nghĩa vụ pháp lý. Vì vậy, tất cả các chủ thể trong xã hội có nghĩa vụ tôn trọng các quyền này của các cá nhân, công dân cụ thể. Các quan hệ này bị xâm phạm khi người phạm tội đã có hành vi cản trở việc thực hiện quyền của người khác hoặc có hành vi tác động làm mất hoặc ảnh hưởng đến các quyền đó khi chưa có sự đồng ý của chủ thể quyền.

Để xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm phạm quyền tự do, dân chủ, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 đã quy định các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân tại Chương XV, với 11 điều luật, (từ Điều 157 - 167) tương ứng với 11 tội phạm, cụ thể, bao gồm các hình phạt: Cảnh cáo (3 tội, chiếm 27,3%), phạt tiền (2 tội, 18,2%), cải tạo không giam giữ (11 tội, 100%) hoặc tù có thời hạn (11 tội, 100%). Chương này không có tội danh nào quy định hình phạt tù chung thân hay tử hình. Bên cạnh hình phạt chính, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 còn quy định các hình phạt bổ sung đối với các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân bao gồm: cấm đảm nhiệm chức vụ (11 tội, chiếm 100%); cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (3 tội, chiếm 27,3%), phạt tiền trong trường hợp không áp dụng là hình phạt chính (1 tội, chiếm 76,9%). Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân không có hình phạt bổ sung cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân hay tịch thu tài sản, trục xuất.

Như vậy, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 đã thể hiện rõ quan điểm lập pháp của Nhà nước trong bảo đảm và bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân, nghiêm trị đối với mọi hành vi phạm tội. Qua nghiên cứu hệ

thống hình phạt áp dụng đối với loại tội phạm này cho thấy, sự khoan hồng, nhân đạo đối với loại tội phạm này cũng đã được thể hiện (không có tội danh nào quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình).

Tuy nhiên, thực tiễn công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm cho thấy, ngày càng xuất hiện nhiều đối tượng lợi dụng các quyền tự do, dân chủ để xâm phạm vào lợi ích của công dân, gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển ổn định của xã hội. Thậm chí nhiều đối tượng sử dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi phạm tội.

Ví dụ: vụ việc đối tượng Nguyễn Phương Hằng cùng 4 đồng phạm bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 331 *Bộ luật Hình sự* năm 2015³. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh xác định bị can Nguyễn Phương Hằng đã lợi dụng, sử dụng 12 kênh mạng xã hội livestream xâm phạm bí mật đời tư, ảnh hưởng uy tín, danh dự của 9 cá nhân. Quá trình điều tra cho thấy, các thông tin do đối tượng Nguyễn Phương Hằng phát ngôn khi livestream và đăng tải trên Facebook về các cá nhân có liên quan chưa được kiểm chứng và không có cơ sở chứng minh. Đồng thời, cơ quan chức năng cũng xác định được mức độ người xem, chia sẻ, bình luận các buổi phát trực tiếp của Nguyễn Phương Hằng lên tới hàng trăm nghìn lượt, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 331 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 là điều cần thiết, thể

hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, việc thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế có mối quan hệ chặt chẽ không thể tách rời. Thực hành quyền dân chủ nhất thiết phải đi kèm với pháp chế, bảo đảm kỷ cương của xã hội, không để xảy ra hiện tượng dân chủ quá trớn hay tự do vô chính phủ.

Pháp luật hình sự là một công cụ pháp lý quan trọng để Nhà nước bảo đảm và duy trì trật tự kỷ cương của xã hội. Các chế định về hình sự cùng lúc thực hiện hai nhiệm vụ là: bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân (trong đó có quyền tự do, dân chủ) và giáo dục người dân ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật. Mọi người dân đều được pháp luật bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp nhưng mỗi người dân phải tuân thủ các quy định, như vậy sự cân bằng, ổn định và trật tự xã hội mới được thiết lập.

Chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam được xây dựng trên tinh thần dân chủ, nhằm bảo đảm và bảo vệ quyền dân chủ thật sự của mọi tầng lớp nhân dân lao động, bảo đảm duy trì trật tự, kỷ cương, ổn định trật tự xã hội, nghiêm trị mọi hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, chà đạp lên lợi ích của Nhân dân. Bên cạnh những thành quả đã đạt được, vấn đề thực hành quyền dân chủ vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định, có lúc, có nơi vẫn để xảy ra tình trạng dân chủ quá trớn gây bức xúc dư luận. Phổ biến là các hành vi không chấp hành hiệu lệnh thậm chí tấn công lực lượng cảnh sát giao thông...; việc thực thi pháp luật còn chưa được thực hiện nghiêm, kỷ cương xã hội đôi khi vẫn bị buông lỏng, xem nhẹ ở một số lĩnh vực, địa bàn khiến nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, tình hình an ninh trật tự có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp... Vì vậy, thực hiện tốt mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế có ý nghĩa quyết định trong quá

trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Một số kiến nghị nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế

Thứ nhất, củng cố các điều kiện về sự ổn định chính trị và phát kinh tế đối với quá trình thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là bảo đảm chính trị và là nhân tố có ý nghĩa quyết định để xây dựng thành công nền dân chủ, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Sự lãnh đạo duy nhất của Đảng bảo đảm định hướng và tính chất xã hội chủ nghĩa của nền dân chủ. Cùng với việc bảo đảm tuyệt đối vai trò duy nhất lãnh đạo, cầm quyền của Đảng thì việc làm cho Đảng ta thực sự là biểu tượng về dân chủ và kỷ cương là vấn đề đặc biệt quan trọng để phát huy dân chủ, pháp chế rộng rãi trong đời sống xã hội.

Tuy nhiên, không thể có nền dân chủ thực sự dựa trên một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở mức thấp. Vì vậy, bên cạnh sự ổn định về chính trị cần phải chú trọng đến sự thúc đẩy và phát triển kinh tế. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển tạo nên tảng và cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời thúc đẩy sự hoàn thiện của kiến trúc thượng tầng tương ứng, trong đó có dân chủ và hệ thống pháp luật.

Thứ hai, nhận thức đầy đủ và sâu sắc về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ không tách rời với pháp chế xã hội chủ nghĩa. Khi tách biệt, xem nhẹ hay tuyệt đối hóa vai trò của bất kỳ thành tố nào trong cặp quan hệ trên đều khiến phá vỡ trạng thái cân bằng cần có của mối quan hệ biện chứng này, từ đó có thể dẫn tới những sai lầm trong nhận thức và vận dụng vào thực tiễn.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật (trong đó có hệ thống pháp luật hình sự) nhằm bảo đảm giải quyết tốt mối quan hệ giữa thực hành quyền dân chủ và tăng cường pháp chế.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là vấn đề quan trọng, tạo tiền đề pháp lý vững chắc cho mọi hoạt động của Nhà nước trong quản lý xã hội và để Nhân dân thực thi đầy đủ quyền dân chủ của mình. Quá trình xây dựng hệ thống pháp luật phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai và minh bạch. Trong đó tính công khai, minh bạch phải được thể hiện ngay từ khi mới hình thành ý tưởng, chính sách; bảo đảm cân bằng lợi ích giữa các thành viên trong xã hội. Không để xảy ra hiện tượng xây dựng pháp luật phục vụ cho “lợi ích nhóm” hoặc thao túng, hưởng lái chính sách nhằm bảo vệ lợi ích cục bộ trong quá trình xây dựng pháp luật □

Chú thích:

- 1, 2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 6*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, năm 2011, tr. 232.
3. *Truy tố bị can Nguyễn Phương Hằng và 4 đồng phạm*. <https://cand.com.vn>, ngày 18/8/2023.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Hình sự* năm 1985.
2. *Bộ luật Hình sự* năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).
3. *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
5. *Hiến pháp* năm 2013.
6. *Luật Kế toán* năm 2015.
7. *Luật Ngân sách nhà nước* năm 2015.
8. *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022.
9. *Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*.